TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HSST
Ngày: 26-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vi Văn Tiêm
2. Bà Hà Thị Xinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Thành Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên

Ngày 26/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. ***Lữ Văn S***, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1993 tại huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lữ Văn S1 và bà Vi Thị T; Có vợ là: Lữ Thị B và 01 con; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Chưa có; Bị bắt tạm giam từ ngày 05/4/2017 cho đến nay; Có mặt.

2. ***Hà Văn Gi***, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1980 tại huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản Đôm 2, xã Châu Phong, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Mù chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Thanh M và bà Bùi Thị C; Có vợ là: Nguyễn Thị L và 02 con; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Chưa có; Bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2017 cho đến nay; Có mặt.

Người làm chứng:

1. ***Anh Lương Văn S2***. Sinh năm 1995. Trú tại: Bản P, xã C, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

2. ***Anh Lương Văn Ph***. Sinh năm: 1989. Trú tại: Bản P, xã C, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 04/4/2017, tại khu vực bản Đ, xã C, huyện Quỳ Châu, tổ công tác Công an huyện Quỳ Châu kiểm tra hành chính đối

với Lương Văn S2 phát hiện, thu giữ trong túi quần của S2 01 gói ni long màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng. S2 khai nhận, đó là một phần Heroin do S2 cũng với Lương Văn Ph mua của Lữ Văn S nhằm mục đích để sử dụng.

Ngày 05/4/2017, cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu đã ra lệnh bắt và khám xét khẩn cấp đối với người và chỗ ở của Lữ Văn S. Qua khám xét thu giữ 01 chiếc điện thoại di động của Lữ Văn S.

Tại cơ quan điều tra, S khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/4/2017, S2 gọi điện thoại hỏi mua Heroin thì S đồng ý bán và hẹn gặp nhau tại khu vực cầu H thuộc địa bàn xã C. Tại đây thì S2 và Ph đã đưa cho S số tiền 400.000đ để mua Heroin. S gọi điện thoại cho Hà Văn Gi hỏi mua Heroin thì Gi đồng ý bán. S đã đến nhà Gi và đưa cho Gi số tiền 200.000đ. Gi lấy Heroin từ chỗ đang cất giấu rồi dùng bấm móng tay cắt một ít Heroin để Gi, S cùng sử dụng. Phần Heroin còn lại Gi gói lại rồi đưa cho S. S đi đến khu vực cầu H thuộc địa bàn xã C thì gặp và đưa cho S2, Ph gói Heroin đã mua được của Gi. S và S2 lấy một ít Heroin để cùng nhau sử dụng, số còn lại thì S2 cất giữ.

Ngày 06/4/2017, cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu đã ra lệnh bắt và khám xét khẩn cấp đối với người và chỗ ở của Hà Văn Gi. Qua khám xét thu giữ 01 chiếc điện thoại di động, 01 bấm móng tay và số tiền 147.000đ của Hà Văn Gi.

Tại cơ quan điều tra, Gi khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 02/4/2017, Gi đã đi lên địa bàn xã C, huyện Quế Phong gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroin với giá 300.000đ. Gi đã đem về nhà cất giấu với mục đích để sử dụng dần và có ai hỏi mua thì bán. Gi đã 01 lần trích Heroin trong gói này ra để sử dụng và vào ngày 04/4/2017 đã cùng với S sử dụng một phần, phần còn lại đã bán cho S với giá 200.000đ. Số tiền 147.000đ là số tiền Gi bán Heroin cho S còn lại.

Tại Kết luận giám định số 423/KL-PC54(MT) ngày 10/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Chất bột màu trắng ghi thu của Lương Văn S2 gửi tới giám định là ma túy (Heroin) và có trọng lượng 0,03g.

Đối với người đàn ông bán Heroin cho Hà Văn Gi không xác định được lai lịch, địa chỉ nên miễn xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lương Văn S2 và Lương Văn Ph đã bị Công an huyện Quỳ Châu xử phạt hành chính.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 429/KLGĐ ngày 05/12/2017 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Tiền sử bị can Hà Văn Gi có đợt loạn thần cấp nhất thời đã điều trị khỏi. Tại thời điểm phạm tội và tại thời điểm giám định bị can không có bệnh tâm thần.

Cáo trạng số 10/VKS-HS ngày 17/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu đã quyết định truy tố các bị cáo Lữ Văn S và Hà Văn Gi về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 BLHS 1999. Xử phạt Lữ Văn S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 - khoản 2 điều 46 BLHS 1999. Xử phạt Hà Văn Gi từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bấm móng tay; tịch thu, sung quỹ 02 chiếc điện thoại di động và số tiền 147.000^{đ}. Tịch thu số tiền do các bị cáo bán Heroin mà có.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào ngày 02/4/2017, bị cáo Gi đã đi lên địa bàn xã C, huyện Quế Phong mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroin rồi đưa về nhà với mục đích để sử dụng dần và có ai mua thì bán. Bị cáo đã 02 lần trích số Heroin ra sử dụng và ngày 04/4/2017, sau khi trích một ít ra sử dụng cùng với S thì Gi đã bán phần Heroin còn lại cho S với số tiền 200.000^{đ}.

Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham

gia tố tụng khác và chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa.

Bị cáo Hà Văn Gi đã có hành vi bán 01 gói Heroin cho Lữ Văn S và S đã bán lại gói Heroin này cho các đối tượng Lương Văn S2 và Lương Văn Ph. Như vậy, đủ sơ sở để kết luận: Hành vi của các bị cáo Hà Văn Gi và Lữ Văn S đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS 1999 đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

[2.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội. Bản thân các bị cáo là người có sức khỏe, không chịu khó lao động sản xuất làm ăn lương thiện mà lại kiếm tiền từ hành vi phạm pháp. Các bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng các loại ma túy nói chung và Heroin nói riêng là chất gây nghiện được Nhà nước thống nhất quản lý, nghiêm cấm hành vi mua bán trái phép. Nhưng do hám lợi và để có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân cũng như thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy nên các bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo không những đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe của đồng loại, làm băng hoại đạo đức lối sống mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho các bị cáo một mức hình phạt tương xứng nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và cho xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ biết ăn năn hối cải, bố bị cáo Hà Văn Gi tham gia kháng chiến và được tặng thưởng huân chương của Nhà nước. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 - khoản 2 điều 51 BLHS 2015 để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[2.3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn và không có tài sản. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Lương Văn S2 0,03g Heroin đã gửi đi giám định hết. Thu giữ của Lữ Văn S 01 điện thoại di động. Thu giữ của Hà Văn Gi 01 điện thoại di động, 01 bấm móng tay và số tiền 147.000^{đ}. Đối với 01 điện thoại di động của Lữ Văn S là công cụ phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 bấm móng tay của Hà Văn Gi là vật không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động của Hà Văn Gi là tài sản hợp pháp cần trả lại cho chủ sở hữu. Đối với số tiền 147.000^{đ} thu của Hà Văn Gi cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với số tiền 400.000đ do bị cáo S bán Heroin mà có, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 200.000đ do bị cáo Gi bán Heroin mà có, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[2.5] Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 điều 194 BLHS 1999; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 BLHS 2015. Xử phạt Lữ Văn S 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2017.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 194 BLHS 1999; điểm s khoản 1 - khoản 2 điều 51; điều 38 BLHS 2015. Xử phạt Hà Văn Gi 02 (Hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2017.

- Căn cứ vào các điều 106 BLTTHS. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO R7 thu của Lữ Văn S; tịch thu, tiêu hủy 01 bấm móng tay thu của Hà Văn Gi; trả lại cho Hà Văn Gi 01 điện thoại di động NOKIA 1280. (Tất cả có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng được lập vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 13 tháng 7 năm 2017 giữa cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Châu)

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 147.000đ thu của Hà Văn Gi để đảm bảo công tác thi hành án (Theo ủy nhiệm chi lập ngày 12/7/2017 giữa Công an huyện Quỳ Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Châu)

- Căn cứ điểm b khoản 1 điều 47 BLHS 2015. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ của bị cáo Lữ Văn S và tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ của bị cáo Hà Văn Gi.

- Căn cứ điều 136 BLTTHS. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND; Công an; THADS H.Quỳ Châu
- Các bị cáo;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA

Trần Hoài Nam